

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP CỦA TRUNG QUỐC TẠI VIỆT NAM TRONG 10 NĂM QUA

TH S. NGUYỄN PHƯƠNG HOA
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Quan hệ Việt - Trung trong 10 năm qua đã bước vào thời kỳ phát triển mới, từ định ra khuôn khổ của quan hệ hai nước trong thế kỷ mới bằng phương châm 16 chữ “*láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai*” (năm 1999) đến đưa ra tinh thần 4 tốt “*láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt*” (năm 2002) và nâng quan hệ song phương thành *quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện* (năm 2008). Cùng với tăng cường xây dựng niềm tin chính trị, lãnh đạo hai nước luôn chú trọng đến xây dựng mối quan hệ kinh tế hiệu quả, thiết thực và đang được cụ thể hóa bằng những kế hoạch phát triển gắn kết hai nền kinh tế như “Hai hành lang, một vành đai”, “một trục hai cánh”, “hợp tác Vịnh Bắc Bộ mở rộng”; hướng đến cân bằng trong cân cân thương mại; tăng đầu tư của Trung Quốc tại Việt Nam. Là một trong những nội dung chủ yếu trong hợp tác giữa hai nước, đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại Việt Nam đang ngày

càng có vai trò tích cực trong thúc đẩy phát triển chung của quan hệ hai nước.

Đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại Việt Nam trong những năm qua đã có những chuyển biến rõ rệt so với 9 năm đầu sau khi hai nước bình thường hóa quan hệ. Từ năm 2000 đến nay, đầu tư của Trung Quốc đã tăng nhanh chóng cả về số lượng, quy mô và địa bàn đầu tư. Dưới đây sẽ khái quát một số nét chính về đầu tư của Trung Quốc tại Việt Nam trong 10 năm trở lại đây.

1. Tăng số lượng dự án và quy mô dự án

Nếu như trong 9 năm kể từ khi bình thường hóa (tháng 11-1991 đến tháng 12-1999), Trung Quốc mới có 76 dự án với tổng số vốn đầu tư theo giấy phép là 120 triệu USD thì 10 năm sau đến tháng 12-2009 đã có 657 dự án với tổng số vốn đăng ký là 2.673.941.942 USD⁽¹⁾. Như vậy, trong 10 năm, số dự án của Trung Quốc tại Việt Nam đã tăng gấp hơn 8 lần, số vốn đăng ký tăng 22 lần so với 9 năm đầu sau khi bình thường hóa, đưa Trung

Quốc lên vị trí 11 trong số 43 nước và vùng lãnh thổ đang đầu tư trực tiếp tại Việt Nam hiện nay.

Đầu tư của Trung Quốc tăng khá đều đặn qua các năm, năm 2008 tăng 125%. Tuy nhiên do chịu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính thế giới, cùng với xu thế đầu tư trực tiếp vào Việt Nam giảm, đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam năm 2009 cũng giảm đáng kể so với các năm trước cả về số lượng dự án và vốn đăng ký cấp mới. Số dự án và vốn đầu tư đăng ký cấp mới của Trung Quốc tại Việt Nam năm 2009 (48 dự án và 180,4 triệu USD) chỉ sập xỉ bằng năm 2004, số dự án bằng nửa và số vốn bằng khoảng 1/3 của năm 2008.

Trong thời gian 9 năm đầu, vốn đầu tư trung bình của một dự án khá nhỏ, khoảng 1,5 triệu USD, có nhiều dự án với số vốn đầu tư theo giấy phép chỉ trên dưới 100.000 USD⁽²⁾. Hiện nay, vốn đầu tư trung bình của một dự án khoảng 4,3 triệu USD, có nhiều dự án trên 1 triệu USD đến 10 triệu USD. Các dự án có vốn đầu tư trên 10 triệu USD đến 100 triệu USD chủ yếu xuất hiện từ năm 2007 trở lại đây, trong đó tiêu biểu như dự án đầu tư xây dựng, quản lý và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp ở Hải Phòng 175 triệu USD của Cty TNHH Liên hiệp đầu tư Thâm Việt; dự án khai thác, kinh doanh khu công nghiệp, kinh doanh bất động sản ở Tiền Giang 100 triệu USD của Công TNHH Đầu tư quản lý Tiền Giang, Trung Quốc; dự án sản xuất giấy ở Đồng Nai 60 triệu USD của Công ty Phương Đông - Trung

Quốc, dự án xây dựng nhà máy luyện và cán thép ở Thái Bình 33 triệu USD; dự án Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, thành phố Lạng Sơn 27.750.000 USD của Công ty TNHH Thành Bá Nam Ninh; dự án sản xuất tinh bột Wolfram xuất khẩu ở Quảng Ninh 20 triệu USD của Công ty TNHH Wolfram Hạ Long; dự án đúc các sản phẩm kim tiêm nhựa và các sản phẩm nhựa 20 triệu USD của TAKAOTEK Corp. - Trung Quốc; dự án sản xuất linh kiện điện tử ở Đà Nẵng 18 triệu USD của Công ty TNHH khoa học kỹ thuật Tường Hựu; dự án sản xuất ván ép MDF ở Long An 10 triệu USD của Cty Glory Wing, Trung Quốc; dự án dịch vụ liên quan đến gia công in phun, đồ họa, sản phẩm quảng cáo, dịch vụ quảng cáo ở thành phố Hồ Chí Minh 10 triệu của công ty TNHH Hải Thái in phun, quảng cáo Sơn Đông.... Những dự án với vốn đầu tư lớn này đã góp phần thay đổi diện mạo đầu tư của Trung Quốc tại Việt Nam trong thời gian qua.

2. Chuyển hướng trong lĩnh vực đầu tư

Đầu tư của Trung Quốc tại Việt Nam trong 10 năm qua đã có sự chuyển hướng từ lĩnh vực khách sạn, nhà hàng và hàng tiêu dùng là chủ yếu sang công nghiệp chế biến, chế tạo. Trong 17 ngành Trung Quốc có đầu tư ở Việt Nam hiện nay, công nghiệp chế biến, chế tạo đứng đầu, tập trung 501/657 dự án, chiếm 76%, tiếp sau đó đến xây dựng chiếm 5,3%, nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 3,8%. Ngoài ra, đầu tư của Trung Quốc còn phân bố rải rác ở một số lĩnh vực khác như kinh doanh bất động sản, dịch vụ

lưu trú và ăn uống, khai khoáng, thông tin và truyền thông, điện, khí nước, điều hòa... Cho đến nay, đầu tư của Trung Quốc tại Việt Nam mới tập trung ở những ngành nghề thông thường, chưa có dự án nào đầu tư ở lĩnh vực công nghệ cao với vốn đầu tư lớn. Tuy nhiên, sự thay đổi trong lĩnh vực đầu tư như trên đã kéo theo thay đổi trong quy mô đầu tư, hình thức đầu tư.

3. Thay đổi về hình thức đầu tư

Trước đây đại đa số các dự án đầu tư trực tiếp của các doanh nghiệp Trung Quốc vào Việt Nam là thực hiện liên doanh với các doanh nghiệp Việt Nam, nhưng trong 10 năm trở lại đây đã có sự thay đổi rõ rệt. Đến năm 2009, có 441/657 dự án đầu tư theo hình thức 100% vốn nước ngoài, chiếm 67%, đứng đầu trong 4 hình thức đầu tư của Trung Quốc tại Việt Nam, tiếp sau đó đến liên doanh với 169/657 dự án, chiếm 25%, cuối cùng là hợp đồng hợp tác kinh doanh và công ty cổ phần. Sự thay đổi này cho thấy, các doanh nghiệp Trung Quốc đầu tư tại Việt Nam đã trải qua giai đoạn thăm dò, thử nghiệm, dựa vào đối tác địa phương am hiểu thị trường ở thập kỷ 90 của thế kỷ XX. Họ đã tự tin, hiểu biết, đủ khả năng độc lập kinh doanh cũng như đặt niềm tin ở thị trường Việt Nam.

4. Mở rộng về địa bàn đầu tư

Hiện nay, đầu tư trực tiếp của Trung Quốc có mặt trên 52 tỉnh, thành của Việt Nam nhưng trong đó chủ yếu tập trung

tại các thành phố đông dân cư, có sức thu hút lao động mạnh, có cơ sở hạ tầng tốt, thuận lợi cho xuất, nhập khẩu hàng hóa cũng như đi lại giữa Trung Quốc và Việt Nam. Đứng đầu trong các địa phương thu hút đầu tư của Trung Quốc tính đến cuối năm 2009 là Hà Nội (112 dự án), thành phố Hồ Chí Minh (60 dự án), Bình Dương (52 dự án), Hải Phòng (43 dự án), Quảng Ninh (37 dự án). Các dự án đầu tư ở những địa phương này chủ yếu tập trung vào lĩnh vực chế biến, chế tạo, bất động sản, xây dựng.

Đầu tư trực tiếp của Trung Quốc cũng đã hướng đến một số tỉnh biên giới tiếp giáp với Trung Quốc của Việt Nam, trong đó có một số tỉnh có cơ sở hạ tầng kém, trình độ phát triển thấp, khó thu hút vốn đầu tư nước ngoài như Lào Cai (26 dự án), Lạng Sơn (20 dự án), Cao Bằng (7 dự án), Lai Châu (2 dự án). Điều này phản ánh kết quả của việc tăng cường hợp tác giữa các địa phương hai nước, đặc biệt là sự đẩy mạnh hợp tác với Việt Nam của một số tỉnh Trung Quốc như Quảng Đông, Vân Nam, Quảng Tây, một xu hướng mới trong phát triển quan hệ Việt - Trung thời gian qua. Tuy nhiên, các dự án đầu tư của Trung Quốc ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam chủ yếu tập trung vào khai thác khoáng sản, nguyên vật liệu thế mạnh của địa phương như dự án chế biến tinh quặng sắt titan ở Thái Nguyên, dự án xây dựng nhà máy khai thác và chế biến antimon, khai thác và tuyển quặng sắt ở Hà Giang; dự án xây dựng

nhà máy chế biến cao su thiên nhiên thành cao su tổng hợp, dự án sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng, dự án phát triển vùng nguyên liệu lá thuốc lá, kinh doanh, chế biến nguyên liệu lá thuốc lá ở Lào Cai; dự án khai thác than cứng, non, dự án trồng rừng, chăm sóc chế biến và khai thác lâm sản ở Hòa Bình; dự án xây dựng nhà máy chế biến nhựa thông ở Lạng Sơn; dự án khai thác khoáng sản và sản xuất than cốc, dự án gây trồng, thu mua, chế biến và xuất khẩu các sản phẩm từ cây dứa, cao su, bạch đàn ở Cao Bằng.

Các nhà đầu tư của Trung Quốc tại Việt Nam chủ yếu tập trung ở một số tỉnh miền Nam, gần hoặc tiếp giáp với Việt Nam như Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam. Gần đây, xuất khẩu sang các thị trường truyền thống như châu Âu, Mỹ của Trung Quốc bị thu hẹp do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, các tỉnh gần Việt Nam của Trung Quốc, đặc biệt là Quảng Đông đang đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư và chuyển hướng đầu tư sang Việt Nam. Liên tiếp trong 2 năm 2008, 2009, Quảng Đông và Việt Nam đã tổ chức Diễn đàn hợp tác kinh tế thương mại Quảng Đông – Việt Nam, thu hút đông đảo các doanh nghiệp có uy tín của hai nước tham gia. Diễn đàn hợp tác kinh tế thương mại Quảng Đông – Việt Nam năm 2008 nhân chuyến thăm Việt Nam của Bí thư tỉnh ủy Quảng Đông Ônng Dương ngày 6-9-2008, có 250 doanh nghiệp thuộc gần 20 ngành nghề của Quảng Đông tham dự, diễn đàn tổ chức ngày 20-10-2009 nhân

chuyến thăm Việt Nam của Tỉnh trưởng tỉnh Quảng Đông Hoàng Hoa Hoa với 200 doanh nghiệp Trung Quốc tham dự. Đây là cơ hội cho các nhà đầu tư Trung Quốc tìm hiểu thị trường, tìm kiếm đối tác, tìm kiếm lĩnh vực đầu tư ở Việt Nam. Tính đến tháng 8-2009, các doanh nghiệp Quảng Đông đã có 44 dự án đầu tư tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư 560 triệu USD. Hàng loạt doanh nghiệp lớn của Quảng Đông như Media, TCL, Green, Hoa Vi, ZTE đã xây dựng cơ sở sản xuất và hệ thống bán hàng tại Việt Nam. Hiện hai bên đang triển khai dự án xây dựng khu hợp tác kinh tế mậu dịch Thâm Quyển - Hải Phòng với tổng vốn đầu tư khoảng 4 tỷ USD, trong đó vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng là 175 triệu USD, đầu tư của doanh nghiệp tham gia là 4-5 tỷ USD. Dự án này đã trở thành một trong những dự án có số vốn đầu tư lớn nhất của Trung Quốc ở Việt Nam hiện nay.

Vân Nam, Quảng Tây cũng đang tận dụng lợi thế về địa lý của mình, tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư ở Việt Nam. Ngày 4-4-2008, Diễn đàn hợp tác đầu tư thương mại Vân Nam – Việt Nam được tổ chức tại Hà Nội. Vân Nam đang đầu tư ở Việt Nam 47 dự án, với tổng vốn đầu tư là 52 triệu USD.

5. Một vài nhận xét

Quy mô đầu tư của Trung Quốc ở Việt Nam nhỏ

Mặc dù trong những năm gần đây, quy mô của dự án đầu tư đã tăng, đã xuất hiện nhiều dự án có vốn đầu tư

trên 10 triệu USD nhưng bên cạnh đó vẫn có những dự án có vốn đầu tư dưới 500.000 USD, thậm chí có dự án dưới 100.000 USD như dự án xuất nhập khẩu, bán buôn nguyên liệu và phụ gia làm thức ăn cho gia súc 11.000 USD, dự án cấp dịch vụ đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý tiêu chuẩn quốc tế, chất lượng sản phẩm 15.000 USD, dự án sản xuất thi công lắp đặt các loại cửa nhựa, PC-U, linh phụ kiện liên quan 46.470.00 USD, dự án dịch vụ lắp ráp, hiệu chỉnh, tiêu thụ các tủ điện, máy biến thế, cầu dao 88.000 USD..... Quy mô đầu tư nhỏ đã kéo theo tình trạng hầu hết các dự án đầu tư của Trung Quốc có công nghệ thấp, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng phổ thông.

Đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại Việt Nam chưa tương xứng với điều kiện thực tế

Cùng với tiếp tục đi sâu cải cách mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế, môi trường đầu tư của Việt Nam ngày càng hoàn thiện, có sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Theo khảo sát các doanh nghiệp Nhật Bản về hoạt động kinh doanh ở nước ngoài năm 2008 của Ngân hàng hợp tác quốc tế Nhật Bản, các doanh nghiệp được khảo sát đánh giá môi trường đầu tư Việt Nam xếp thứ 3 và đứng đầu các quốc gia Đông Nam á trong triển vọng phát triển trung hạn. Đến cuối năm 2007, Nhật Bản đã đầu tư ở Việt Nam 925 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 9.04 tỷ USD, đứng thứ 4 trong các nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam⁽³⁾. Còn các nhà đầu

tư Đài Loan coi Việt Nam là “sự chuẩn bị cho đầu tư vào Đại lục”, đến tháng 12-2008, Đài Loan đầu tư ở Việt Nam 1940 dự án với tổng vốn đầu tư là 19,65 tỷ USD, đứng đầu trong các nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam⁽⁴⁾.

Khi đầu tư vào Việt Nam, các nhà đầu tư Trung Quốc có những điều kiện thuận lợi mà không phải bất kỳ nhà đầu tư nước ngoài nào cũng có. Đó là sự gần gũi về địa lý, sự tương đồng về kinh tế, chính trị, văn hóa, sự ủng hộ tích cực của phía Việt Nam. Về chính trị, đến nay hai nước đã xây dựng quan hệ hợp tác đối tác chiến lược toàn diện, lãnh đạo cấp cao thường xuyên thăm viếng lẫn nhau, Chính phủ hai nước hết sức coi trọng phát triển quan hệ kinh tế thương mại song phương và có những biện pháp thúc đẩy tích cực như xây dựng Khu mậu dịch tự do Trung Quốc – ASEAN, hợp tác kinh tế hai hành lang, một vành đai, hợp tác tiểu vùng sông Mê Kông. Về thương mại, liên tục trong nhiều năm qua, Trung Quốc đã trở thành bạn hàng lớn nhất của Việt Nam và kim ngạch thương mại song phương luôn hoàn thành trước thời hạn chỉ tiêu của hai nước đề ra. Tuy trong 10 năm đầu thế kỷ XXI, đầu tư trực tiếp của Trung Quốc ở Việt Nam đã tăng cả về số lượng dự án lẫn quy mô dự án nhưng đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam vẫn chưa thực sự tương xứng với quan hệ hai nước cũng như tiềm năng thị trường của Việt Nam, thực lực kinh tế của Trung Quốc. Cho đến nay, Trung Quốc mới chỉ đứng thứ

11/43 nước và vùng lãnh thổ đầu tư trực tiếp ở Việt Nam, và có khoảng cách rất lớn về quy mô đầu tư so với những nước đứng đầu. Theo thống kê về đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp phép từ 1-1-2009 đến 15-12-2009 của Bộ Kế hoạch Đầu tư Việt Nam, số vốn đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam năm 2009 chỉ chiếm 1,1% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài năm 2009 của Việt Nam (180,4 triệu/16,35 tỷ USD) và bằng 3% vốn đầu tư vào Việt Nam của nước đứng đầu là Mỹ (5,94 tỷ USD)⁽⁵⁾. Con số này cho thấy, tăng trưởng về đầu tư trực tiếp của Trung Quốc ở Việt Nam chưa tương xứng với điều kiện thực tế.

Trong khi đó, liên tục trong những năm gần đây, đầu tư của Trung Quốc ở Campuchia luôn đứng đầu. Đến tháng 6-năm 2002, đầu tư của Trung Quốc vào Campuchia là hơn 100 dự án, vốn hiệp định khoảng 350 triệu USD, xếp thứ 4 sau Malaysia, Đài Loan, Mỹ⁽⁶⁾ nhưng đến năm 2009, tổng đầu tư của Trung Quốc ở Campuchia đã vượt 6 tỷ USD⁽⁷⁾, gấp gần 3 lần đầu đầu tư của Trung Quốc tại Việt Nam gần 20 năm qua.

Với Lào, hiện Trung Quốc đang đứng ở vị trí thứ 2 trong tổng số 37 nước có vốn đầu tư trực tiếp tại Lào, sau Thái Lan. Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư Lào Sinlavong Khoutphaythoun cho biết, vốn đầu tư của Trung Quốc tại Lào hiện đã đạt 3,577 tỷ USD (trong đó vốn đầu tư trực tiếp của Trung Quốc là 2,67 tỷ USD, số còn lại là phần hùn của các liên doanh giữa hai nước)⁽⁸⁾, mặc dù hoạt động đầu tư của Trung Quốc tại Lào mới

chỉ bắt đầu từ năm 1998-1999. Trong 10 tháng năm 2009, Lào đã cấp phép cho 20 dự án của Trung Quốc với số vốn 247 triệu USD và Chính phủ Lào đang xem xét 58 dự án khác của các công ty Trung Quốc. Khi được thông qua, đầu tư của Trung quốc sẽ gia tăng mạnh, thậm chí có thể cao hơn cả mức đầu tư của Thái Lan và Việt Nam⁽⁹⁾.

Như vậy, cho đến nay, đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại Việt Nam, nước có thị trường lớn nhất, có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất trong ba nước Đông Dương đều là láng giềng của Trung Quốc, tăng trưởng chậm nhất với tổng vốn đầu tư thấp nhất.

Một số khó khăn trong đầu tư của Trung Quốc ở Việt Nam

Theo các nhà đầu tư Trung Quốc, khó khăn lớn nhất chính là tuy hai nước gần gũi nhưng các doanh nghiệp Trung Quốc chưa hiểu biết đầy đủ về môi trường đầu tư Việt Nam, thiếu khảo sát về thị trường. Trong khi đó, hệ thống pháp luật về đầu tư của Việt Nam vẫn chưa hoàn thiện, hệ thống pháp luật nói chung còn nhiều lỗ hổng và hay thay đổi. Thứ hai, doanh nghiệp Trung Quốc khó tìm được đối tác hợp tác lý tưởng ở Việt Nam, khó khăn trong tạo niềm tin với chính quyền và doanh nghiệp địa phương, khả năng hợp tác của các doanh nghiệp Trung Quốc đầu tư ở Việt Nam kém. Thứ ba, một số doanh nghiệp Trung Quốc không giữ chữ tín, ý thức thương hiệu, dịch vụ hậu mãi kém nên đã ảnh hưởng đến hình ảnh của nhà đầu tư Trung Quốc ở Việt Nam. Thứ tư, cơ sở hạ tầng của Việt Nam yếu kém⁽¹⁰⁾.

Một nhà quản lý của tập đoàn Hồng Đậu, một trong 120 doanh nghiệp thí điểm đi sâu cải cách của Quốc vụ viện, nhiều năm liền là doanh nghiệp mạnh của Trung Quốc cho rằng, hiện nay môi trường đầu tư của Campuchia tốt hơn của Việt Nam, rất nhiều doanh nghiệp đều lựa chọn Campuchia để xây dựng nhà máy, họ đi khảo sát Việt Nam nhưng sau đó lại xây nhà máy ở Campuchia. Theo ông, “thứ nhất, qua 10 năm phát triển, hệ thống kinh tế đã cơ bản hình thành, điều đó có nghĩa là không gian phát triển của Việt Nam có hạn; hai là, Việt Nam không phải là một nước lạc hậu nhất, cho nên xuất khẩu sang châu Âu và Mỹ không được miễn thuế hoàn toàn và xuất khẩu có hạn ngạch”, “ngược lại, đầu tư xây dựng nhà máy ở Campuchia có rất nhiều thuận lợi, thứ nhất quan hệ hai nước tốt, Campuchia dành cho doanh nghiệp nhiều chính sách ưu đãi; hai là Campuchia là nước lạc hậu, thế giới có nhiều ưu đãi cho Campuchia; ba là, khởi điểm phát triển kinh tế của Campuchia thấp, cơ hội phát triển sau này nhiều hơn.”⁽¹¹⁾ Đây có thể cũng là một trong những lý do khiến đầu tư của Trung Quốc ở Việt Nam đang chuyển hướng sang một số nước khác trong khu vực.

Tuy nhiên, với những thuận lợi như đã nêu trên cùng với xu hướng đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc đang ngày một tăng (từ năm 2002 đến năm 2007, đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Trung Quốc tăng gần 7 lần với vốn đầu tư trực tiếp từ 2,5 tỷ USD lên 18,7 tỷ USD, vượt từ vị trí 26 lên vị trí 13 của thế giới, đứng đầu trong các nước đang phát

triển)⁽¹²⁾, chúng ta có cơ sở để tin tưởng đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào Việt Nam sẽ tiếp tục đà tăng trưởng và có đóng góp tích cực cho kinh tế của mỗi nước cũng như quan hệ Việt – Trung.

CHÚ THÍCH:

(1) Tổng hợp đầu tư của Trung Quốc tại Việt Nam, Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và đầu tư, ngày 14-10-2009

(2) Tình hình đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại Việt Nam (11-1991 – 12.1999) <http://www.langson.gov.vn>

(3) 周青多元视角解读越南投资环境及应对思路 南宁日报, 2009-06-22 <http://sd.jcqn.nanning.gov.cn>

(4) 周青多元视角解读越南投资环境及应对思路 南宁日报 2009-06-22 <http://sd.jcqn.nanning.gov.cn>

(5) Tình hình thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài năm 2009, Cục đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch Đầu tư, <http://www.mpi.gov.vn/portal/pls/portal/docs/4147136.XLS>

(6) 中国网, 2006年3月31日, 文章来源: 外交部网

(7) “中国—柬埔寨商务投资研讨会”在金边举行 <http://news.xinhuanet.com/newscenter/2009-11/16>

(8) FDI Trung Quốc tại Lào đạt hơn 3 tỷ USD <http://clv-triangle.vn>

(9) Đầu tư của Trung Quốc vào Lào tăng mạnh, 10/11/2009 3:00:38 CH <http://stockbiz.vn>

(10) 周青多元视角解读越南投资环境及应对思路 南宁日报 2009-06-22 <http://sd.jcqn.nanning.gov.cn>

(11) 红豆: 投资柬埔寨, 路走对了 <http://www.icctcc.com>

(12) 近6年来中国对外直接投资总额增长近7倍 www.cnfol.com 2008年09月09日